

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU DTT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU DTT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM DTT DEVELOPMENT
TRADEMARK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108535466

3. Ngày thành lập: 04/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14B, ngách 72/73/59, phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
6.	Hoạt động hậu kỳ	5912
7.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
8.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
11.	Đại lý du lịch	7911
12.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
14.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: giáo dục nghề nghiệp	8531

15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo về kỹ năng sống - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
16.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
17.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
18.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
19.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
23.	Bốc xếp hàng hóa	5224
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay)	5229
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
29.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
30.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán, hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7020
33.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410(Chính)
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
39.	In ấn	1811

40.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
43.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THANH TÙNG	Thôn Vĩnh Thượng, Xã Sơn Công, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.400	684.000.000	36,000	001090013593	
			Tổng số	68.400	684.000.000	36,000		
2	NGUYỄN THỊ HẰNG	Thôn Khê Hạ, Xã Việt Dân, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.800	988.000.000	52,000	101282958	
			Tổng số	98.800	988.000.000	52,000		
3	NGUYỄN THỊ THU	Thôn Tăng Bồng, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.800	228.000.000	12,000	034192003356	
			Tổng số	22.800	228.000.000	12,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/09/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034192003356

Ngày cấp: 18/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tăng Bổng, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tăng Bổng, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội